| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.** |

Bản án số 28/2022/HS-ST
Ngày 13 tháng 05 năm 2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Hồng Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phạm Hoàng Long

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Quân và ông Mai Chí Nguyện- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLHS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Văn Cường E,** sinh năm 1989, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; anh, em ruột có 04 người: Lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2021 cho đến nay, (có mặt).

2. **Trịnh Trung T**, sinh năm 1982, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Minh N, sinh năm 1961 và bà Trương Thị Ánh t2, sinh năm 1962 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; anh, em ruột có 03 người: Lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 05/8/2021 cho bảo lĩnh đến ngày 29/8/2021, tại ngoại đến nay, (có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2021, Trịnh Trung T và Huỳnh Văn Cường E cùng thỏa thuận đến thành phố Bạc Liêu để uống rượu bia, hát karaoke và sử dụng ma túy, Tín đưa tiền còn Cường E liên hệ đặt phòng và mua ma túy để cùng sử dụng. Trên đường đi, Tín rủ thêm Huỳnh Thanh L, Nguyễn Phát Đđi cùng. Tất cả cùng đến phòng O quán K, thuộc khóm Y, phường H, thành phố Bạc Liêu. Cường E kêu thêm hai nữ nhân viên là Trần Thị Yến N1 và Lê Thị Kim N2 để vào phòng phục vụ, rồi tiếp tục điện thoại rủ thêm Lê Tấn V, còn T điện thoại rủ Vương Quốc V1 cùng với Nguyễn Ý N3 (bạn gái của V1) đến phòng cùng chơi. T đưa cho Cường E số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy và tính tiền hóa đơn của quán karaoke. Sau đó, Cường E sử dụng điện thoại gọi cho người tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 02 viên kẹo (thuốc lắc) giá 600.000 đồng và 02 chấm khay (Ketamine) giá 1.600.000 đồng, tổng số tiền 02 viên kẹo và 02 chấm khay là 2.200.000 đồng, T3 và Cường E thỏa thuận một lát sau có người giao ma túy đến thì sẽ trả tiền. Cường E yêu cầu nhân viên của quán Karaoke cho mượn cái đĩa sành, thẻ sim và rồi mượn V1 tờ tiền Việt nam 10.000 đồng nhờ làm giúp ống hút để trên bàn trước mặt của Cường E. Một lúc sau, người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mang 02 viên thuốc lắc và 02 chấm khay đến bán cho Cường E với giá 2.200.000 đồng. Cường E mang toàn bộ số ma túy để hết trên bàn, lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm hai phần, cầm lấy một phần, đưa cho T một phần. Cường E và T tiếp tục bẻ đôi phần viên thuốc lắc của mỗi người, T sử dụng một phần và phần còn lại đưa cho Đ sử dụng nhưng Đ không sử dụng nên bỏ lại đĩa, Cường E sử dụng một phần và phần còn lại đưa cho Trần Thị Yến N sử dụng. Sau khi sử dụng thuốc lắc xong, Cường E tiếp tục mở một bịch ma túy loại Ketamine để ra đĩa sành và lấy hột quẹt đốt dưới đáy đĩa, sử dụng xong thì để trên bàn mời mọi người cùng sử dụng, sau đó T, Yến N, V1, Ý N1 sử dụng, còn N3, Đ và L không sử dụng. Khoảng hơn 01 giờ ngày 24/4/2021, Lê Tấn V vào phòng, do trước đó V còn cất giấu một bịch Ketamine trên la phông nhà vệ sinh phòng 3333 nên V lấy ra cầm trên tay để sử dụng cá nhân nhưng chưa sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/4/2021, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố B kết hợp với lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bạc Liêu, đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh Bạc Liêu, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng có nẹp miệng kích thước 04cm x 04cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh gần cửa phòng toilet; trên nền gạch có 01 bịch nylon màu trắng có nẹp miệng gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý; 01 bịch nylon màu trắng có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ kích thước 7,5cm x 04cm bên trong không chứa gì; 01 đĩa màu trắng bằng sứ có đường kính 28cm trên đĩa có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng quấn thành ống hình tròn, 01 thẻ sim điện thoại vinaphone (không chứa sim), 02 bịch nylon màu trắng đều có kích thước 2,5cm x 1,7cm bên trong không chứa gì, các hạt tinh thể màu trắng trên đĩa được để vào 01 bịch nylon màu trắng kích thước 6,5cm x 10cm có nẹp miệng gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ; trên cạnh dưới mặt bàn có 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong

không chứa gì; trên tay phải của Lê Tấn V đang cầm 01 bịch nylon màu trắng có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý. Thu giữ trên người của Huỳnh Văn Cường E 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen và tiền Việt Nam 600.000 đồng; trên người của Trịnh Trung T 01 điện thoại di động Samsung màu đen, tiền Việt Nam 800.000 đồng; trên ghế nệm ngay vị trí Nguyễn Ý N2 ngồi 01 điện thoại di động Iphone màu đen; trên người của Vương Quốc V 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, tiền Việt Nam 1.100.000 đồng; trên người của Huỳnh Thanh L 01 điện thoại di động Samsung màu trắng bạc, tiền Việt Nam 250.000 đồng; trong túi xách của Trần Thị Yến N1 01 điện thoại di động Oppo màu xám đen, tiền Việt Nam 3.500.000 đồng; trên bàn 01 điện thoại di động Iphone màu vàng của Nguyễn Phát Đ.

Phiếu xét nghiệm ngày 25/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu xác định: Trịnh Trung T, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Ý N2, Vương Quốc V dương tính với các chất Methamphetamine- Met (chất kích thích tổng hợp), Methylenedyoxymethamphetamine- MDMA; Huỳnh Văn Cường E, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Phát Đ, Lê Tấn V1, Lê Thị Kim N3 âm tính với các chất ma tuý.

- Kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

1. Viên nén màu xanh có hình khối ngũ giác chứa trong gói nylon là chất ma tuý; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA); có khối lượng 0,45960 gam.

2. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong gói nylon là chất ma tuý; loại Ketamine; có khối lượng 0,42076 gam.

3. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong gói nylon là chất ma tuý; loại Ketamine; có khối lượng 0,44136 gam.

4. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong gói nylon là chất ma tuý; loại Ketamine; có khối lượng 0,40015 gam.

Tại Cáo trạng số 123/ CT-VKSTPBL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Cường E và Trịnh Trung T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Cường E, Trịnh Trung T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Cường E từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Trung T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine có khối lượng 0,33692 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,33604 gam, 0,37542 gam, 0,35605 gam và các vỏ phong bì, bao gói; 04 bịch nylon màu trắng gồm 01 bịch nylon kích thước 7,5cm x 04cm, 02 bịch nylon đều có kích thước 2,5cm x 1,7cm, 01 bịch nylon kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 đĩa màu trắng bằng sứ có đường kính 28cm; 01 thẻ sim điện thoại vinaphone (không chứa sim); 01 sim số 0949959571.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Cường E, Trịnh Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cường E không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trịnh Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy bị cáo đã có lời khai trong quá trình điều tra truy tố và việc vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Lúc 01 giờ 40 phút ngày 24/4/2021 tại phòng số O quán K thuộc khóm Y, phường H, thành phố B, Huỳnh Văn Cường E, Trịnh Trung T chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine cho 03 người sử dụng trái phép thì bị bắt quả tang.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức đươc hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi các bị cáo tổ chức cho 03 người khác sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[5] Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý về ma túy của Nhà nước và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo và qua đó cũng góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo T là người bỏ tiền ra mua ma túy và thuê địa điểm còn bị cáo Cường E là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và công cụ để người khác sử dụng ma túy nên cả hai đều thể hiện vị trí và vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội này vì vậy khi lượng hình mức hình phạt danh cho các bị cáo là ngang nhau.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] *Về vật chứng trong vụ án*: Đối với 01 điện thoại Samsung màu đen của Trịnh Trung T, 01 điện thoại Iphone màu đen của Nguyễn Ý N1, 01 điện thoại Iphone màu vàng của Vương Quốc V, 01 điện thoại Samsung màu trắng bạc của Huỳnh Thanh L, 01 điện thoại Oppo màu xám đen của Trần Thị Yến N2, 01 điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Phát Đ); tiền Việt Nam 6.250.000 đồng (600.000 đồng của Cường, 800.000 đồng của Trịnh Trung T, 1.100.000 đồng của Vương Quốc V, 250.000 đồng của Huỳnh Thanh L, 3.500.000 đồng của Trần Thị Yến N2 không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7.2] Đối với số ma túy còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine có khối lượng 0,33692 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,33604 gam, 0,37542 gam, 0,35605 gam và các vỏ phong bì, bao gói; 04 bịch nylon màu trắng gồm 01 bịch nylon kích thước 7,5cm x 04cm, 02 bịch nylon đều có kích thước 2,5cm x 1,7cm, 01 bịch nylon kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 đĩa màu trắng bằng sứ có đường kính 28cm; 01 thẻ sim điện thoại vinaphone (không chứa sim) và sim số 0949959571 có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng quấn thành ống hình tròn và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Số ma túy do Cường E và T cung cấp để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết gồm 0,45960 gam ma túy loại Methylenedioxymethamphetamine và 0,84151 gam ma túy lại Ketamine được bị cáo Cường E và bị cáo T cất giữ trong phòng 3333 quán Karaoke RoYal thuộc khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Bạc Liêu không truy tố về hành vi này nên căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án không xem xét đến hành vi này của các bị cáo.

[9] Hành vi tàng trữ trái phép 0,42076 gam ma túy loại Ketamine của Lê Tấn Vương; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Trung T, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Yến N2, Vương Quốc V, Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cường E, Cơ quan điều tra đã khởi tố, tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Cường E và Trịnh Trung T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Cường E 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Trung T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được đối trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến ngày 05/8/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine có khối lượng 0,33692 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,33604 gam, 0,37542 gam, 0,35605 gam và các vỏ phong bì, bao gói được niêm phong trong một gói niêm phong (mẫu giám định trả lại kèm theo Kết luận số 51/GĐ-2021) bên trên có hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc K; 04 bịch nylon màu trắng gồm 01 bịch nylon kích thước 7,5cm x 04cm, 02 bịch nylon đều có kích thước 2,5cm x 1,7cm, 01 bịch nylon kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 đĩa màu trắng bằng sứ có đường kính 28cm; 01 thẻ sim điện thoại vinaphone (không chứa sim) và sim số 0949959571.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng quấn thành ống hình tròn; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen, có số IMEI: 0359309069907519, đã qua sử dụng.

(*Các vật chứng nêu trên đang được niêm phong trong các gói niêm phong được lưu giữ đã tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận ngày* 06/12/2021)

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo Huỳnh Văn Cường E và Trịnh Trung T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Cường E có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Trịnh Trung T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

***Ngô Hồng Trinh***